

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với 217 lô đất ở tại Phân khu số 5
và Phân khu số 8 thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội,
Khu kinh tế Nhơn Hội**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp về việc quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc Hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của UBND tỉnh về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất để tạo nguồn thu ngân sách tỉnh từ tiền sử dụng đất năm 2023 đối với các quỹ đất do tỉnh quản lý;

Căn cứ Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất để tạo nguồn thu ngân sách tỉnh từ tiền sử dụng đất năm 2023 đối với các quỹ đất do tỉnh quản lý;

Căn cứ Quyết định số 1248/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh, về việc ban hành Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 217 lô đất ở tại Phân khu số 5 và Phân khu số 8 thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội, Khu kinh tế Nhơn Hội;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 421/TTr-STNMT ngày 21/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đấu giá quyền sử dụng đất đối với 217 lô đất ở tại Phân khu số 5 và Phân khu số 8 thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội, Khu kinh tế Nhơn Hội, cụ thể như sau:

1. Danh mục, diện tích, vị trí và hạ tầng kỹ thuật khu đất đưa ra đấu giá

a) Danh mục loại đất: Quỹ đất đưa ra đấu giá là các lô đất ở tại Phân khu số 5 và Phân khu số 8 thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội. Tổng số lô đất đưa ra đấu giá: 217 lô, tổng diện tích: 37.225,44m², cụ thể như sau:

- Phân khu số 5 gồm 110 lô, tổng diện tích là 17.463,62m².

- Phân khu số 8 gồm 107 lô, tổng diện tích là 19.761,82m².

b) Vị trí, giới cận các lô đất: Theo Bản đồ quy hoạch Tổng mặt bằng sử dụng đất được duyệt.

c) Giá khởi điểm: Theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.

d) Hạ tầng kỹ thuật khu đất: Đường bê tông nhựa; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống nước thải; hệ thống cấp nước sinh hoạt và PCCC; hệ thống điện sinh hoạt và điện chiếu sáng đi ngầm.

đ) Tài sản gắn liền với đất: Không.

e) Các chỉ tiêu về quy hoạch kiến trúc: Thực hiện theo Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 20/3/2017 của UBND tỉnh và các Quyết định điều chỉnh quy hoạch xây dựng liên quan (nếu có).

(Chi tiết danh sách các lô đất như Phụ lục kèm theo)

2. Mục đích sử dụng đất, hình thức giao đất và thời hạn sử dụng đất

a) Mục đích sử dụng đất: Đất ở.

b) Hình thức giao đất: Giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá.

c) Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

3. Thông tin về quy hoạch sử dụng đất: Quy hoạch đất ở.

4. Phương thức đấu giá: Đấu giá từng lô đất.

5. Tên, địa chỉ đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định, địa chỉ: Thôn Hội Tân, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Điều 2. Giao Ban Quản lý Khu kinh tế tổ chức triển khai thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với các lô đất nêu tại Điều 1 theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Tư pháp; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K6, K16.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
DANH SÁCH 217 LÔ ĐẤT Ở ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI PHÂN KHU SỐ 5 VÀ PHÂN KHU SỐ 8
THUỘC KHU ĐÔ THỊ DU LỊCH SINH THÁI NHƠN HỘI, KHU KINH TẾ NHƠN HỘI
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	SỐ LÔ	DIỆN TÍCH (m ²)	KHU ĐẤT	TÊN ĐƯỜNG	ĐẶC ĐIỂM	LỘ GIỚI (m)
A	PHÂN KHU SỐ 5	17.463,62				
1	B3	154,51	Khu B	Đường số 1 và đường số 19	Hai mặt tiền đường	27 và 12
2	B6	151,40	Khu B	Đường số 1 và đường số 19	Hai mặt tiền đường	27 và 12
3	B7	150,67	Khu B	Đường số 1 và đường số 19	Hai mặt tiền đường	27 và 12
4	B8	150,32	Khu B	Đường số 1 và đường số 19	Hai mặt tiền đường	27 và 12
5	B10	150,44	Khu B	Đường số 1 và đường số 19	Hai mặt tiền đường	27 và 12
6	B11	150,44	Khu B	Đường số 1 và đường số 19	Hai mặt tiền đường	27 và 12
7	B12	150,47	Khu B	Đường số 1 và đường số 19	Hai mặt tiền đường	27 và 12
8	B13	150,57	Khu B	Đường số 1 và đường số 19	Hai mặt tiền đường	27 và 12
9	C1	209,17	Khu C	Đường số 1 và Đường số 10	Hai mặt tiền đường	12 và 12
10	C3	140,00	Khu C	Đường số 1	Lô thường	12
11	C4	140,00	Khu C	Đường số 1	Lô thường	12
12	C5	140,00	Khu C	Đường số 1	Lô thường	12
13	C6	140,00	Khu C	Đường số 1	Lô thường	12
14	C7	140,00	Khu C	Đường số 1	Lô thường	12
15	C9	140,00	Khu C	Đường số 1	Lô thường	12
16	C10	140,00	Khu C	Đường số 1	Lô thường	12
17	C11	140,00	Khu C	Đường số 1	Lô thường	12
18	C12	140,00	Khu C	Đường số 1	Lô thường	12
19	C13	140,00	Khu C	Đường số 1	Lô thường	12

20	C14	140,00	Khu C	Đường số 1	Lô thường	12
21	C18	204,05	Khu C	Đường số 2 và Đường số 10	Hai mặt tiền đường	12 và 12
22	C19	140,00	Khu C	Đường số 2	Lô thường	12
23	C20	140,00	Khu C	Đường số 2	Lô thường	12
24	C21	140,00	Khu C	Đường số 2	Lô thường	12
25	C22	140,00	Khu C	Đường số 2	Lô thường	12
26	C23	140,00	Khu C	Đường số 2	Lô thường	12
27	C24	140,00	Khu C	Đường số 2	Lô thường	12
28	C25	140,00	Khu C	Đường số 2	Lô thường	12
29	C26	140,00	Khu C	Đường số 2	Lô thường	12
30	C27	140,00	Khu C	Đường số 2	Lô thường	12
31	C28	140,00	Khu C	Đường số 2	Lô thường	12
32	C29	140,00	Khu C	Đường số 2	Lô thường	12
33	C30	140,00	Khu C	Đường số 2	Lô thường	12
34	C31	140,00	Khu C	Đường số 2	Lô thường	12
35	N1	116,95	Khu N	Đường số 12 và Đường số 16	Hai mặt tiền đường	12 và 12
36	N2	132,00	Khu N	Đường số 16	Lô thường	12
37	N3	132,00	Khu N	Đường số 16	Lô thường	12
38	N4	132,00	Khu N	Đường số 16	Lô thường	12
39	N5	132,00	Khu N	Đường số 16	Lô thường	12
40	N6	132,00	Khu N	Đường số 16	Lô thường	12
41	N7	132,00	Khu N	Đường số 16	Lô thường	12
42	N8	132,00	Khu N	Đường số 16	Lô thường	12
43	N9	132,00	Khu N	Đường số 16	Lô thường	12
44	N10	118,32	Khu N	Đường số 13 và Đường số 16	Hai mặt tiền đường	12 và 12
45	N11	208,65	Khu N	Đường số 13 và Đường số 17	Hai mặt tiền đường	12 và 12
46	N12	140,98	Khu N	Đường số 17	Lô thường	12
47	N13	141,29	Khu N	Đường số 17	Lô thường	12
48	N14	140,72	Khu N	Đường số 17	Lô thường	12
49	N15	141,50	Khu N	Đường số 17	Lô thường	12
50	N16	141,41	Khu N	Đường số 17	Lô thường	12
51	N17	141,33	Khu N	Đường số 17	Lô thường	12
52	N18	140,85	Khu N	Đường số 17	Lô thường	12

53	N19	152,02	Khu N	Đường số 17 và đường số 12	Hai mặt tiền đường	12 và 12
54	O1	115,56	Khu O	Đường số 13 và Đường số 16	Hai mặt tiền đường	12 và 12
55	O2	133,45	Khu O	Đường số 16	Lô thường	12
56	O3	133,42	Khu O	Đường số 16	Lô thường	12
57	O4	132,60	Khu O	Đường số 16 và Đường số 16	Hai mặt tiền đường	12 và 12
58	O5	171,77	Khu O	Đường số 16	Lô thường	12
59	O6	132,00	Khu O	Đường số 16	Lô thường	12
60	O7	132,00	Khu O	Đường số 16	Lô thường	12
61	O8	132,00	Khu O	Đường số 16	Lô thường	12
62	O9	132,00	Khu O	Đường số 16	Lô thường	12
63	O10	132,00	Khu O	Đường số 16	Lô thường	12
64	O11	132,00	Khu O	Đường số 16	Lô thường	12
65	O12	132,00	Khu O	Đường số 16	Lô thường	12
66	O13	132,00	Khu O	Đường số 16	Lô thường	12
67	O14	132,00	Khu O	Đường số 16	Lô thường	12
68	O15	132,00	Khu O	Đường số 16	Lô thường	12
69	O16	132,00	Khu O	Đường số 16	Lô thường	12
70	O17	132,00	Khu O	Đường số 16	Lô thường	12
71	O18	149,84	Khu O	Đường số 14 và Đường số 16	Hai mặt tiền đường	12 và 12
72	O19	154,02	Khu O	Đường số 14 và Đường số 17	Hai mặt tiền đường	12 và 12
73	O20	133,58	Khu O	Đường số 17	Lô thường	12
74	O21	133,58	Khu O	Đường số 17	Lô thường	12
75	O22	137,10	Khu O	Đường số 17	Lô thường	12
76	O23	140,91	Khu O	Đường số 17	Lô thường	12
77	O24	140,56	Khu O	Đường số 17	Lô thường	12
78	O25	140,82	Khu O	Đường số 17	Lô thường	12
79	O26	140,52	Khu O	Đường số 17	Lô thường	12
80	O27	140,61	Khu O	Đường số 17	Lô thường	12
81	O28	158,50	Khu O	Đường số 13 và Đường số 17	Hai mặt tiền đường	12 và 12
82	S17	195,81	Khu S	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 16	Hai mặt tiền đường	52 và 12
83	S18	195,83	Khu S	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 16	Hai mặt tiền đường	52 và 12

84	S19	195,80	Khu S	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 16	Hai mặt tiền đường	52 và 12
85	S20	195,72	Khu S	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 16	Hai mặt tiền đường	52 và 12
86	S21	195,65	Khu S	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 16	Hai mặt tiền đường	52 và 12
87	S22	195,60	Khu S	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 16	Hai mặt tiền đường	52 và 12
88	S23	195,59	Khu S	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 16	Hai mặt tiền đường	52 và 12
89	S24	195,57	Khu S	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 16	Hai mặt tiền đường	52 và 12
90	S25	195,56	Khu S	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 16	Hai mặt tiền đường	52 và 12
91	S26	195,43	Khu S	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 16	Hai mặt tiền đường	52 và 12
92	S27	195,19	Khu S	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 16	Hai mặt tiền đường	52 và 12
93	S28	195,06	Khu S	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 16	Hai mặt tiền đường	52 và 12
94	S29	195,09	Khu S	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 16	Hai mặt tiền đường	52 và 12
95	S30	195,25	Khu S	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 16	Hai mặt tiền đường	52 và 12
96	S31	195,42	Khu S	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 16	Hai mặt tiền đường	52 và 12
97	S32	195,54	Khu S	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 16	Hai mặt tiền đường	52 và 12
98	S33	195,60	Khu S	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 16	Hai mặt tiền đường	52 và 12
99	S34	195,67	Khu S	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 16	Hai mặt tiền đường	52 và 12
100	S35	195,58	Khu S	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 16	Hai mặt tiền đường	52 và 12
101	S36	195,59	Khu S	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 16	Hai mặt tiền đường	52 và 12
102	S37	195,87	Khu S	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 16	Hai mặt tiền đường	52 và 12
103	S38	196,25	Khu S	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 16	Hai mặt tiền đường	52 và 12

104	S39	326,03	Khu S	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường trục Khu kinh tế và đường 16	Ba mặt tiền đường	52 và 80 và 12
105	S40	398,02	Khu S	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường trục Khu kinh tế và đường 16	Ba mặt tiền đường	52 và 80 và 12
106	S53	194,84	Khu S	Đường trục Khu kinh tế và đường 16	Hai mặt tiền đường	80 và 12
107	S57	195,00	Khu S	Đường trục Khu kinh tế và đường 16	Hai mặt tiền đường	80 và 12
108	S58	194,80	Khu S	Đường trục Khu kinh tế và đường 16	Hai mặt tiền đường	80 và 12
109	S59	194,72	Khu S	Đường trục Khu kinh tế và đường 16	Hai mặt tiền đường	80 và 12
110	S60	194,64	Khu S	Đường trục Khu kinh tế và đường 16	Hai mặt tiền đường	80 và 12
B	PHÂN KHU SỐ 8	19.761,82				
1	A23	198,45	Khu A	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 12	Hai mặt tiền đường	52 và 12
2	A24	198,82	Khu A	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 12	Hai mặt tiền đường	52 và 12
3	A25	199,26	Khu A	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 12	Hai mặt tiền đường	52 và 12
4	A26	199,78	Khu A	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 12	Hai mặt tiền đường	52 và 12
5	A27	200,16	Khu A	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 12	Hai mặt tiền đường	52 và 12
6	A28	200,54	Khu A	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 12	Hai mặt tiền đường	52 và 12
7	A29	200,78	Khu A	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 12	Hai mặt tiền đường	52 và 12
8	A30	200,92	Khu A	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 12	Hai mặt tiền đường	52 và 12
9	A31	201,16	Khu A	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 12	Hai mặt tiền đường	52 và 12
10	A32	201,36	Khu A	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 12	Hai mặt tiền đường	52 và 12
11	A33	201,64	Khu A	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 12	Hai mặt tiền đường	52 và 12
12	A34	202,00	Khu A	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 12	Hai mặt tiền đường	52 và 12
13	A35	202,24	Khu A	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 12	Hai mặt tiền đường	52 và 12
14	A36	202,61	Khu A	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 12	Hai mặt tiền đường	52 và 12

15	A37	203,07	Khu A	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 12	Hai mặt tiền đường	52 và 12
16	A38	203,25	Khu A	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 12	Hai mặt tiền đường	52 và 12
17	A39	203,28	Khu A	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 12	Hai mặt tiền đường	52 và 12
18	A40	203,26	Khu A	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 12	Hai mặt tiền đường	52 và 12
19	A41	203,25	Khu A	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 12	Hai mặt tiền đường	52 và 12
20	A42	203,42	Khu A	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 12	Hai mặt tiền đường	52 và 12
21	A43	206,04	Khu A	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 12	Hai mặt tiền đường	52 và 12
22	A44	218,81	Khu A	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 12	Hai mặt tiền đường	52 và 12
23	A45	443,72	Khu A	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường số 12	Hai mặt tiền đường	52 và 12
24	A46	788,15	Khu A	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường trục Khu kinh tế, đường số 12	Ba mặt tiền đường	52 và 80 và 12
25	A47	807,11	Khu A	Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý, Đường trục Khu kinh tế, đường số 12	Ba mặt tiền đường	52 và 80 và 12
26	A48	424,00	Khu A	Đường trục Khu kinh tế và đường số 12	Hai mặt tiền đường	80 và 12
27	A49	202,85	Khu A	Đường trục Khu kinh tế và đường số 12	Hai mặt tiền đường	80 và 12
28	A54	190,09	Khu A	Đường trục Khu kinh tế và đường số 12	Hai mặt tiền đường	80 và 12
29	A55	189,94	Khu A	Đường trục Khu kinh tế và đường số 12	Hai mặt tiền đường	80 và 12
30	A56	189,79	Khu A	Đường trục Khu kinh tế và đường số 12	Hai mặt tiền đường	80 và 12
31	A57	189,69	Khu A	Đường trục Khu kinh tế và đường số 12	Hai mặt tiền đường	80 và 12
32	A58	189,75	Khu A	Đường trục Khu kinh tế và đường số 12	Hai mặt tiền đường	80 và 12
33	A59	189,78	Khu A	Đường trục Khu kinh tế và đường số 12	Hai mặt tiền đường	80 và 12
34	A60	189,68	Khu A	Đường trục Khu kinh tế và đường số 12	Hai mặt tiền đường	80 và 12
35	A61	189,80	Khu A	Đường trục Khu kinh tế và đường số 12	Hai mặt tiền đường	80 và 12
36	A62	190,00	Khu A	Đường trục Khu kinh tế và đường số 12	Hai mặt tiền đường	80 và 12
37	A63	190,12	Khu A	Đường trục Khu kinh tế và đường số 12	Hai mặt tiền đường	80 và 12
38	A64	190,29	Khu A	Đường trục Khu kinh tế và đường số 12	Hai mặt tiền đường	80 và 12
39	A65	190,27	Khu A	Đường trục Khu kinh tế và đường số 12	Hai mặt tiền đường	80 và 12
40	A66	190,14	Khu A	Đường trục Khu kinh tế và đường số 12	Hai mặt tiền đường	80 và 12

41	A67	190,02	Khu A	Đường trục Khu kinh tế và đường số 12	Hai mặt tiền đường	80 và 12
42	A68	189,89	Khu A	Đường trục Khu kinh tế và đường số 12	Hai mặt tiền đường	80 và 12
43	B6	140,00	Khu B	Đường số 12	Lô thường	12
44	B7	140,00	Khu B	Đường số 12	Lô thường	12
45	B8	140,00	Khu B	Đường số 12	Lô thường	12
46	B9	140,00	Khu B	Đường số 12	Lô thường	12
47	B10	140,00	Khu B	Đường số 12	Lô thường	12
48	B11	140,00	Khu B	Đường số 12	Lô thường	12
49	B12	140,00	Khu B	Đường số 12	Lô thường	12
50	B13	140,00	Khu B	Đường số 12	Lô thường	12
51	B14	140,00	Khu B	Đường số 12	Lô thường	12
52	B15	140,00	Khu B	Đường số 12	Lô thường	12
53	B16	140,00	Khu B	Đường số 12	Lô thường	12
54	B17	140,00	Khu B	Đường số 12	Lô thường	12
55	B18	140,00	Khu B	Đường số 12	Lô thường	12
56	B19	140,00	Khu B	Đường số 12	Lô thường	12
57	B20	140,00	Khu B	Đường số 12	Lô thường	12
58	B21	140,00	Khu B	Đường số 12	Lô thường	12
59	B22	140,00	Khu B	Đường số 12	Lô thường	12
60	B23	140,00	Khu B	Đường số 12	Lô thường	12
61	B24	162,65	Khu B	Đường số 12 và Đường số 17	Hai mặt tiền đường	12 và 12
62	B25	186,43	Khu B	Đường số 14 và Đường số 17	Hai mặt tiền đường	12 và 12
63	B26	140,00	Khu B	Đường số 14	Lô thường	12
64	B27	140,00	Khu B	Đường số 14	Lô thường	12
65	B28	140,00	Khu B	Đường số 14	Lô thường	12
66	B29	140,00	Khu B	Đường số 14	Lô thường	12
67	B30	140,00	Khu B	Đường số 14	Lô thường	12
68	B31	140,00	Khu B	Đường số 14	Lô thường	12
69	B32	140,00	Khu B	Đường số 14	Lô thường	12
70	B33	140,00	Khu B	Đường số 14	Lô thường	12
71	B34	140,00	Khu B	Đường số 14	Lô thường	12
72	B35	140,00	Khu B	Đường số 14	Lô thường	12
73	B37	140,00	Khu B	Đường số 14	Lô thường	12

74	B38	141,16	Khu B	Đường số 14	Lô thường	12
75	B39	144,89	Khu B	Đường số 14	Lô thường	12
76	B40	302,65	Khu B	Đường số 14	Lô thường	12
77	B41	216,98	Khu B	Đường số 14	Lô thường	12
78	B42	147,83	Khu B	Đường số 14	Lô thường	12
79	D1	143,38	Khu D	Đường số 11 và Đường số 15	Hai mặt tiền đường	12 và 12
80	D2	148,89	Khu D	Đường số 11	Lô thường	12
81	D3	148,87	Khu D	Đường số 11	Lô thường	12
82	D4	150,35	Khu D	Đường số 11	Lô thường	12
83	D5	151,50	Khu D	Đường số 11	Lô thường	12
84	D6	166,42	Khu D	Đường số 11 và Đường số 16	Hai mặt tiền đường	12 và 12
85	D7	175,00	Khu D	Đường số 15	Lô thường	12
86	D8	140,00	Khu D	Đường số 15	Lô thường	12
87	D9	140,00	Khu D	Đường số 15	Lô thường	12
88	D10	140,00	Khu D	Đường số 15	Lô thường	12
89	D11	119,75	Khu D	Đường số 15 và Đường số 17	Hai mặt tiền đường	12 và 12
90	D12	153,42	Khu D	Đường số 16	Lô thường	12
91	D13	143,43	Khu D	Đường số 16	Lô thường	12
92	D14	188,88	Khu D	Đường số 16 và Đường số 17	Hai mặt tiền đường	12 và 12
93	F1	178,80	Khu F	Đường số 2, Đường số 11, Đường số 13	Ba mặt tiền đường	18, 12 và 12
94	F2	160,52	Khu F	Đường số 2, Đường số 11	Hai mặt tiền đường	18 và 12
95	F3	162,44	Khu F	Đường số 2, Đường số 11	Hai mặt tiền đường	18 và 12
96	F4	162,44	Khu F	Đường số 2, Đường số 11	Hai mặt tiền đường	18 và 12
97	F5	161,39	Khu F	Đường số 2, Đường số 11	Hai mặt tiền đường	18 và 12
98	F9	161,61	Khu F	Đường số 2, Đường số 11	Hai mặt tiền đường	18 và 12
99	F10	160,68	Khu F	Đường số 2, Đường số 11	Hai mặt tiền đường	18 và 12
100	F11	157,64	Khu F	Đường số 2, Đường số 11	Hai mặt tiền đường	18 và 12
101	F12	152,24	Khu F	Đường số 2, Đường số 11	Hai mặt tiền đường	18 và 12
102	F13	146,61	Khu F	Đường số 2, Đường số 11	Hai mặt tiền đường	18 và 12
103	F14	140,81	Khu F	Đường số 2, Đường số 11	Hai mặt tiền đường	18 và 12
104	F15	135,79	Khu F	Đường số 2, Đường số 11	Hai mặt tiền đường	18 và 12
105	F16	135,70	Khu F	Đường số 2, Đường số 11	Hai mặt tiền đường	18 và 12
106	F17	147,48	Khu F	Đường số 2, Đường số 11	Hai mặt tiền đường	18 và 12

107	F19	156,01	Khu F	Đường số 2, Đường số 11	Hai mặt tiền đường	18 và 12
Tổng cộng	217 lô	37.225,44				